

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XÉT MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ I NĂM HỌC 2024-2025

Đơn vị tính: 1000 đồng

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)														Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/QĐ-ND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025
Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)								Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí					
1. Trẻ em học MG và HS, và SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	2. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông dân tộc nội trú	6. Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng khó khăn (Ở đèo)	7. Học sinh người dân tộc thiểu số	8. Học sinh 5 tuổi	9. Cộng đồng tương đối nghèo	10. Cộng đồng tương đối nghèo	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đồng tương đối nghèo giảm 50%		
I	Lớp : Mẫu giáo Bé A														
1	Hoàng Thị Khánh Linh	Kinh													
2	Bùi Hải Đăng	Kinh													
3	Nguyễn Bảo Khôi	Kinh													
4	Võ Thị Yến Nhi	Kinh													
II	Lớp : Mẫu giáo Bé B														
1	Võ Thị Mai Sương	Kinh													
II	Lớp : Mẫu giáo Bé C														
1	Trần Việt Long	Kinh													

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)																		
STT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)										Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/ĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025			
				Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí												
				1. Trẻ em học mẫu giáo và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ở đư)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đối tượng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đối tượng giảm 70%			1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân , viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo	
	Đinh Văn Khoa	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh	0	1	0	1	0	0				0	-	1	1	100	200
1	Lớp : Mẫu giáo Bé D			0	1	0	1	0	0	0			2	0	0	0	0	800
	Đinh An Chi	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh		1								1	-		-	100	400
	Đặng An Linh	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh				1						1	-		-	100	400
	Lớp : Mẫu giáo Nhỡ A			0	0	0	2	0	0	0			2	0	0	1	1	1000
1	Cao Linh Đan	D.Thọ -D.Châu -N.An	Kinh				1						1	-		-	100	400
2	Võ Trọng Anh Tuấn	D.Thọ -D.Châu -N.An	Kinh				1						1	-		-	100	400
3	Nguyễn Anh Quang	D.Thọ -D.Châu -N.An	Kinh													1	1	200
4	Lớp : Mẫu giáo Nhỡ B			0	0	0	0	0	0	0			0	0	0	0	100	0
		D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh										0	-		-	100	0
5	Lớp : Mẫu giáo Nhỡ C			0	0	0	1	0	0	0			1	0	0	2	2	800

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)															
Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)								Đối tượng được giảm 70% học phí	Đối tượng được giảm 50% học phí		Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/QĐ-NQ.H ĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025
			Đối tượng được miễn học phí									1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo		
			1. Người CCCM và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường g phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ồ đư)	Học sinh 5 tuổi					
3	Cao Trọng Hiệp	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An												400
4	Cao Cự Quân	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An												400
5	Nguyễn Thị Hậu	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An												400
6	Thái Nguyễn Yến Nhi	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An												400
7	Cao Thị Kim Oanh	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An												400
8	Võ Tú Uyên	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An												400
9	Đoàn Phúc Nguyễn	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An												400
0	Đoàn An Nhiên	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An												400
1	Cao Bích Thảo	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An												400
2	Cao Anh Thư	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An												400
3	Hoàng Phương Thủy	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An												400
4	Hoàng Quỳnh Trang	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An												400

STT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)										Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/QĐ-UBND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025			
				Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)								Đối tượng được giảm 70% học phí				Đối tượng được giảm 50% học phí		
				1. Trẻ em học MG và HS, thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và HS, sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ơ đù)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đồng tương miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK			Cộng đồng tương giảm 70%	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo
15	Hoàng Ngọc Hải	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1						400
16	Cao Văn Bách	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1						400
17	Hoàng Văn Tiến	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1						400
18	Hoàng Trần Bảo Châu	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1						400
19	Hoàng Gia Hân	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1						400
20	Nguyễn Xuân Kiên	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1						400
21	Hoàng Thảo Linh	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1						400
22	Võ Minh Đan	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1						400
23	Trần Đại Nghĩa	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1						400
24	Đoàn Minh Khang	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1						400
25	Nguyễn Thái Quỳnh Trâm	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1						400
26	Nguyễn Thái Quỳnh Nhi	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1						400

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)																
Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)										Đối tượng được giảm 70% học phí			Đối tượng được giảm 50% học phí			
Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	1. Trẻ em học MG và HS, CCCM và thân nhân của người có công với CM	3. Trẻ em học MG và SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ơ du)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đồng tương miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đồng tương giảm 70%	Đối tượng được giảm 50% học phí		Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025
														1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo	
27	Hoàng Quỳnh Anh	Kinh								1	1					400
28	Ng Thị Minh Châu	Kinh								1	1					400
29	Phan Anh Dũng	Kinh								1	1					400
30	Đặng Trọng Nhật Duy	Kinh								1	1					400
31	Cao Cự Gia Hưng	Kinh								1	1					400
32	Đình Thùy Trâm	Kinh								1	1					400
33	Đình Phúc An Thịnh	Kinh								1	1					400
34	Cao Nguyễn Thực Uyên	Kinh								1	1					400
35	Hoàng Thị Thuý Vân	Kinh								1	1					400
36	Nguyễn Khánh Chi	Kinh								1	1					400
X	Lớp : Mẫu giáo Lớn B		0	0	0	2	0	0	0	34	36	0	0	0	0	14400
1	Cao Cự Minh Khang	Kinh				1					1				-	100

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)																	
STT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)								Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí		Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/NQ-HĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025
				1. Trẻ em học MG và HS, CCCM và SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít vùng KTXX khó khăn (Ơ đư)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đồng tương miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đồng tương giảm 70%	Đối tượng được giảm 50% học phí			
														1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con bộ công nhân , viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo		
1	Hoàng Hà Mỹ	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh			1					1	-	-	100	400		
2	Trần Phúc Hưng	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh							1	1			100	400		
3	Cao Danh Quang Khải	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh							1	1				400		
4	Đặng Võ Thục Anh	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	1			400		
5	Võ Châu Anh	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh							1	1				400		
6	Hoàng Thư Hạ Băng	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh							1	1				400		
7	Cao Tiến Gia Huy	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh							1	1				400		
8	Cao Đăng Khoa	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh							1	1				400		
9	Nguyễn Tú Ngân	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh							1	1				400		
10	Cao Thị Bảo Ngọc	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh							1	1				400		
11	Đặng Trọng Quân	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh							1	1				400		
12	Cao Tiến Thịnh	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh							1	1				400		

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)																	
Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)								Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí		Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/QĐ-UBND	Số tiền miễn, giảm học phí NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025	
			1. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường g phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ơ đư)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đồng tương đối miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đồng tương đối giảm 70%	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo			Cộng đồng tương đối giảm 50%
1	Cao Ngọc Châu Anh	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh								1	1					400
2	Hoàng Diệp Chi	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh								1	1					400
3	Phan Hải Dương	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh								1	1					400
4	Đoàn Bảo Hân	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh								1	1					400
5	Cao Đăng Khoa	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh								1	1					400
6	Võ Trọng Lâm	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh								1	1					400
7	Cao Thiện Nhân	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh								1	1					400
8	Hoàng Tuệ Nhi	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh								1	1					400
9	Chu Hoàng Quân	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh								1	1					400
10	Nguyễn Thủy Tiên	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh								1	1					400
11	Cao Thanh Trúc	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh								1	1					400
12	Nguyễn Gia Huy	D. Thọ-D. Châu -N. An	Kinh								1	1					400

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)																		
T	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)								Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí		Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/QĐ-ND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025	
				1. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường g phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ở đư)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đồng tương miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đồng tương giảm 70%	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo			
6	Cao Trọng Dương	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh							1	1							400
7	Đặng Nguyễn Đức Pháp	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh							1	1							400
8	Đặng Gia Chi	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh							1	1							400
9	Trần Hạo Nhiên	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh							1	1							400
0	Nguyễn Anh Nhật	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh							1	1							400
1	Hoàng Gia Hưng	D.Phú-D.Châu -N.An	Kinh							1	1							400
2	Nguyễn Thị Thùy Linh	D.Phú-D.Châu -N.An	Kinh							1	1							400
3	Cao Thị Anh Thư	D.Phú-D.Châu -N.An	Kinh							1	1							400
4	Cao Danh Anh Tuấn	D.Phú-D.Châu -N.An	Kinh							1	1							400
5	Nguyễn Văn Tuấn Anh	D.Lợi-D.Châu -N.An	Kinh							1	1							400
6	Nguyễn Bảo Khánh	D.Kỳ-D.Châu -N.An	Kinh							1	1							400
XI	Lớp : Mẫu giáo Lớn C			0	0	0	2	0	0	0	35	37	0	0	0	0	0	14800

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)																		
Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)									Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí		Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/QH.ĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025	
			1. Người CCCM và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ơ đư)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đồng tương miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đồng tương giảm 70%	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo			Cộng đồng tương giảm 50%
1	Đặng Phúc Thịnh	Kinh				1							1			-	100	400
2	Võ Thị Thuỷ Tiên	Kinh				1							1				100	400
3	Thái Thị Mộc Miên	Kinh											1				100	400
4	Võ Hồng Nhung	Kinh											1					400
5	Cao Phúc Lâm	Kinh											1					400
6	Hoàng Anh Dũng	Kinh											1					400
7	Đinh Phương Nguyên	Kinh											1					400
8	Thần Mạnh Minh Trí	Kinh											1					400
9	Đặng Quang Vũ	Kinh											1					400
0	Cao Đăng Lê Tú	Kinh											1					400
1	Nguyễn Thị Hồng Thịnh	Kinh											1					400
2	Đinh Văn Nguyên Khôi	Kinh											1					400

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)																	
Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)								Đối tượng được giảm 70% học phí	Đối tượng được giảm 50% học phí		Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/QĐ-NQ.H 6/2024-2025	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025		
			1. Trẻ em học MG và HS, CCCM và thân nhân của người có công với CMI	2. Trẻ em học MG và SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ở đư)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đồng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đồng miễn học phí			1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo
3	Hoàng Khánh Linh	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An								1	/					400
4	Nguyễn Danh Tuấn Mạnh	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An								1	/					400
5	Cao Nhật Minh	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An								1	/					400
6	Cao Kim Ngân	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An								1	/					400
7	Đặng Thị Thanh Ngân	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An								1	/					400
8	Cao Ngọc Vương Quyền	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An								1	/					400
9	Cao Nguyễn Ngọc Thảo	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An								1	/					400
10	Cao Thị Hương Thảo	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An								1	/					400
11	Hoàng Thu Thuý	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An								1	/					400
12	Đinh Hải Nam	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An								1	/					400
13	Nguyễn Hoàng Xuân Huy	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An								1	/					400
14	Đinh Hải Đăng	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An								1	/					400

	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)												Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/QĐ-NĐ	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025	
				Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)								Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí				
				1. Trẻ em học MG và HS, và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng khó khăn (Ở đư)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đồng miền học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đồng giảm 70%	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động			2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo
25	Nguyễn Trung Hiếu	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh									1	/					400
26	Đặng Phúc Lâm	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh									1	/					400
27	Nguyễn Thị Ánh Linh	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh									1	/					400
28	Đặng Tuệ Nhi	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh									1	/					400
29	Nguyễn Hoàng Quân	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh									1	/					400
30	Thái Thị Diễm Quỳnh	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh									1	/					400
31	Đình Cao Sơn	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh									1	/					400
32	Nguyễn Thị Thục Tâm	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh									1	/					400
33	Hoàng Thanh Trúc	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh									1	/					400
34	Cao Văn Tấn Phát	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh									1	/					400
35	Hoàng Đăng Khôi	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh									1	/					400
36	Cao Thùy An	D.Phù-D.Châu -N.An	Kinh									1	/					400

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)																				
Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)										Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí		Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/QĐ-HND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025					
1. Người CCCM và SV bị tàn tật, khuyết tật công nhận có CM với CM hoặc cận nghèo	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông con của hạ sĩ quan binh sỹ, chiến sỹ	7. Học sinh trường g phổ dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít vùng KTXH khó khăn (Ơ đư)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đồng tương ứng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đồng tương ứng giảm 70%	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân , viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo	Cộng đồng tương ứng giảm 50%							

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)																			
Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)										Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí		Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/NQ.HĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025	
			1. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật	2. Trẻ em học MG và học sinh dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng KTXH khó khăn (Ơ đư)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đối tượng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đối tượng giảm 70%	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo					
																		400	
11	Đình Tấn Lộc	Kinh										1	/						400
12	Đình Thúy Nga	Kinh										1	/						400
13	Hoàng Thị Hồng Nhung	Kinh										1	/						400
14	Hoàng Hữu Quý	Kinh										1	/						400
15	Lê Đỗ Quyền	Kinh										1	/						400
16	Đặng Ngọc Tâm	Kinh										1	/						400
17	Nguyễn Minh Tiến	Kinh										1	/						400
18	Cao Quỳnh Trâm	Kinh										1	/						400
19	Hoàng Bảo Vy	Kinh										1	/						400
20	Cao Phúc Thịnh	Kinh										1	/						400
21	Hoàng Khải An	Kinh										1	/						400

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)																		
Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)										Đối tượng được giảm 70% học phí	Đối tượng được giảm 50% học phí		Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/Q.H-ĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025	
			1. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng khó khăn (Ơ đư)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đồng tương đối miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK		Cộng đồng tương đối giảm 70%	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân viên chức bị tai nạn lao động			2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo
T																		
22	Nguyễn Trần Gia Long	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An									1	/					400
23	Đặng Thị Trà My	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An									1	/					400
24	Võ Thiên Ân	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An									1	/					400
25	Nguyễn Bạc Kỳ	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An									1	/					400
26	Đặng Trọng Đức	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An									1	/					400
27	Đặng Bảo Trúc	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An									1	/					400
28	Nguyễn Gia Huy	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An									1	/					400
29	Nguyễn Bảo Khang	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An									1	/					400
30	Thái Thanh Mai	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An									1	/					400
31	Cao Thị Khánh Ngọc	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An									1	/					400
32	Cao Đức Tuấn	Kinh	D.Thọ-D.Châu -N.An									1	/					400

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)																	
Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)								Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí		Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/QH.ĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025	
			1. Người CCCM và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	3. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện nghèo hoặc cận nghèo	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	7. Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú	11. Học sinh người dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng khó khăn (Ở đư)	Học sinh 5 tuổi	Cộng đối tượng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đối tượng giảm 70%	1. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là con cán bộ công nhân, viên chức bị tai nạn lao động			2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo
3 Nguyễn Phúc Nhật Minh	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/					400	
4 Cao Khắc Tâm	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/					400	
5 Cao Thị Thu Hằng	D.Thọ-D.Châu -N.An	Kinh								1	/					400	
Cộng			0	1	0	11	0	0	0	139	151	0	0	12	12	62.800	